

**TỔNG CỤC THUẾ  
CỤC THUẾ TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /CTVLO-QLHKDCN

Vĩnh Long, ngày tháng năm

V/v hướng dẫn kê khai, quyết toán thuế TNCN

Kính gửi: Các cơ quan hành chính, sự nghiệp, đoàn thể,  
các tổ chức quốc tế trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Nhằm hỗ trợ các cơ quan hành chính, sự nghiệp, đoàn thể, các tổ chức quốc tế trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long (sau đây gọi chung là các đơn vị) thực hiện đúng các quy định của pháp luật về kê khai, quyết toán thuế TNCN. Cục Thuế tỉnh Vĩnh Long hướng dẫn những nội dung cơ bản khi thực hiện kê khai, quyết toán thuế TNCN như sau:

**1. Các khoản thu nhập chịu thuế:** gồm thu nhập từ tiền lương, tiền công; phụ cấp, trợ cấp; Tiền thù lao nhận được dưới các hình thức như: tiền hoa hồng đại lý bán hàng hóa, tiền hoa hồng môi giới; tiền tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học, kỹ thuật; tiền tham gia các dự án, đề án; tiền nhuận bút theo quy định của pháp luật về chế độ nhuận bút; tiền tham gia các hoạt động giảng dạy; tiền tham gia biểu diễn văn hoá, nghệ thuật, thể dục, thể thao; tiền dịch vụ quảng cáo; tiền dịch vụ khác, thù lao khác; Tiền nhận được từ tham gia hiệp hội kinh doanh, hội đồng quản trị doanh nghiệp, ban kiểm soát doanh nghiệp, ban quản lý dự án, hội đồng quản lý, các hiệp hội, hội nghề nghiệp và các tổ chức khác và một số khoản lợi ích khác... được quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư 111/2013/TT-BTC.

**2. Khấu trừ thuế:**

Khấu trừ thuế là việc tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện tính trừ số thuế phải nộp vào thu nhập của người nộp thuế trước khi trả thu nhập, cụ thể tại điểm b, i khoản 1 Điều 25 Thông tư 111/2013/TT-BTC như sau:

b.1) Đối với cá nhân cư trú ký hợp đồng lao động từ ba (03) tháng trở lên thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện khấu trừ thuế theo Biểu thuế lũy tiến từng phần, kể cả trường hợp cá nhân ký hợp đồng từ ba (03) tháng trở lên tại nhiều nơi.

b.2) Đối với cá nhân cư trú ký hợp đồng lao động từ ba (03) tháng trở lên nhưng nghỉ làm trước khi kết thúc hợp đồng lao động thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập vẫn thực hiện khấu trừ thuế theo Biểu thuế lũy tiến từng phần.

**i) Khấu trừ thuế đối với một số trường hợp khác**

Các tổ chức, cá nhân trả tiền công, tiền thù lao, tiền chi khác cho cá nhân cư trú không ký hợp đồng lao động (theo hướng dẫn tại điểm c, d, khoản 2, Điều 2 Thông tư này) hoặc ký hợp đồng lao động dưới ba (03) tháng có tổng mức trả thu nhập từ hai triệu (2.000.000) đồng/lần trở lên thì phải khấu trừ thuế theo mức 10% trên thu nhập trước khi trả cho cá nhân.

Trường hợp cá nhân chỉ có duy nhất thu nhập thuộc đối tượng phải khấu trừ thuế theo tỷ lệ nêu trên nhưng ước tính tổng mức thu nhập chịu thuế của cá nhân sau khi trừ gia cảnh chưa đến mức phải nộp thuế thì cá nhân có thu nhập làm cam kết (theo mẫu ban hành kèm theo văn bản hướng dẫn về quản lý thuế) gửi tổ chức trả thu nhập để tổ chức trả thu nhập làm căn cứ tạm thời chưa khấu trừ thuế thu nhập cá nhân.

Căn cứ vào cam kết của người nhận thu nhập, tổ chức trả thu nhập không khấu trừ thuế. Kết thúc năm tính thuế, tổ chức trả thu nhập vẫn phải tổng hợp danh sách và thu nhập của những cá nhân chưa đến mức khấu trừ thuế (vào mẫu ban hành kèm theo văn bản hướng dẫn về quản lý thuế) và nộp cho cơ quan thuế. Cá nhân làm cam kết phải chịu trách nhiệm về bản cam kết của mình, trường hợp phát hiện có sự gian lận sẽ bị xử lý theo quy định của Luật quản lý thuế.

Cá nhân làm cam kết theo hướng dẫn tại điểm này phải đăng ký thuế và có mã số thuế tại thời điểm cam kết.

### **3. Thời hạn nộp:** Căn cứ Điều 44 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14

- Chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng thứ 3 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch hoặc năm tài chính đối với hồ sơ quyết toán thuế TNCN.

- Chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng thứ 4 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch đối với hồ sơ quyết toán thuế TNCN của cá nhân trực tiếp quyết toán thuế.

### **4. Mẫu biểu kê khai quyết toán thuế**

Đơn vị kê khai quyết toán thuế TNCN theo mẫu biểu được ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính, một số lưu ý như sau:

- Mẫu số 05/QTT-TNCN và các Phụ lục kèm theo: *áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công*

- Mẫu số 02/QTT-TNCN: *áp dụng đối với cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công*

### **5. Mức giảm trừ gia cảnh**

- Đối với cá nhân người nộp thuế: 11 triệu đồng/tháng;

- Đối với người phụ thuộc: 4,4 triệu đồng/tháng.

### **6. Trường hợp ủy quyền quyết toán thuế TNCN**

- Cá nhân ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên tại một nơi và thực tế đang làm việc tại nơi đó vào thời điểm tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện quyết toán thuế, kể cả trường hợp không làm đủ 12 tháng trong năm.

- Cá nhân ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên tại một nơi và thực tế đang làm việc tại nơi đó vào thời điểm tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện quyết toán thuế, kể cả trường hợp không làm đủ 12 tháng trong năm đồng thời có thu nhập vắng

lai ở các nơi khác bình quân tháng trong năm không quá 10 triệu đồng và đã được khấu trừ thuế TNCN theo tỷ lệ 10% nếu không có yêu cầu quyết toán thuế đối với phần thu nhập này.

*(Đơn vị xem quy định cụ thể tại điểm d khoản 6 Điều 8 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ).*

## **7. Trường hợp cá nhân phải quyết toán hoặc không phải quyết toán thuế**

- *Trường hợp cá nhân phải quyết toán thuế:* Đơn vị có người lao động thuộc trường hợp tự quyết toán thuế TNCN theo quy định thì người lao động phải thực hiện quyết toán thuế nếu có số thuế phải nộp thêm hoặc có số thuế nộp thừa đề nghị hoàn hoặc bù trừ vào kỳ khai thuế tiếp theo.

- *Trường hợp cá nhân không phải quyết toán thuế:* Đơn vị có người lao động thuộc trường hợp tự quyết toán thuế TNCN theo quy định nhưng người lao động không phải thực hiện quyết toán thuế nếu thuộc các trường hợp sau:

+ Cá nhân có số thuế phải nộp thêm sau quyết toán của từng năm từ 50.000 đồng trở xuống;

+ Cá nhân có số thuế phải nộp nhỏ hơn số thuế đã tạm nộp mà không có yêu cầu hoàn thuế hoặc bù trừ vào kỳ khai thuế tiếp theo;

+ Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên tại một đơn vị, đồng thời có thu nhập vắng lai ở các nơi khác bình quân tháng trong năm không quá 10 triệu đồng và đã được khấu trừ thuế thu nhập cá nhân theo tỷ lệ 10% nếu không có yêu cầu thì không phải quyết toán thuế đối với phần thu nhập này;

+ Cá nhân được người sử dụng lao động mua bảo hiểm nhân thọ (trừ bảo hiểm hưu trí tự nguyện), bảo hiểm không bắt buộc khác có tích lũy về phí bảo hiểm mà người sử dụng lao động hoặc doanh nghiệp bảo hiểm đã khấu trừ thuế thu nhập cá nhân theo tỷ lệ 10% trên khoản tiền phí bảo hiểm tương ứng với phần người sử dụng lao động mua hoặc đóng góp cho người lao động thì người lao động không phải quyết toán thuế thu nhập cá nhân đối với phần thu nhập này.

**8. Địa điểm nộp hồ sơ khai thuế:** đối với người nộp là cá nhân có phát sinh nghĩa vụ thuế đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công thuộc loại phải quyết toán thuế thu nhập cá nhân được quy định tại khoản 8 Điều 11 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

## **9. Khai bổ sung hồ sơ khai thuế.**

Người nộp thuế phát hiện hồ sơ khai thuế đã nộp cho cơ quan thuế có sai, sót thì được khai bổ sung hồ sơ khai thuế trong thời hạn 10 năm kể từ ngày hết thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế có sai, sót nhưng trước khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền công bố quyết định thanh tra, kiểm tra được.

*(Đơn vị xem quy định cụ thể tại Điều 47 Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14).*

Trên đây là hướng dẫn những nội dung cơ bản liên quan đến kê khai, quyết toán thuế TNCN. Các đơn vị trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc vui lòng liên hệ qua số điện thoại sau để được hướng dẫn cụ thể: 02703.834756./.

***Nơi nhận:***

- Như trên (gửi email);
- Lãnh đạo Cục Thuế;
- Trang thông tin;
- Lưu: VT, P.QLHKDCN.

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

**Đặng Văn Danh**